

Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ

*Cầu Kè, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện T1, Thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu B thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu B thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007920 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Bà Nguyễn Thị Bích T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Mỹ Ai**